

GIÁO PHẬN CÔNG GIÁO ARLINGTON

**QUY CHẾ VỀ
BẢO VỆ TRẺ EM / NGƯỜI TRẺ VÀ
PHÒNG CHỐNG LẠM DỤNG TÌNH DỤC
VÀ / HAY BẠC ĐÃI TRẺ EM**

July 2003

Mục Lục

	Trang
LỜI NÓI ĐẦU	1
PHẦN 1: QUY CHẾ	1
PHẦN 2: ĐỊNH NGHĨA	2
PHẦN 3: PHÂN PHỐI QUY CHẾ	4
PHẦN 4: LUẬT TIỂU BANG VÀ ĐỊA PHƯƠNG	4
PHẦN 5: GIÁO DỤC	5
PHẦN 6: THÔNG TIN CẦN THIẾT VÀ CÁC ĐIỀU LIÊN HỆ	6
PHẦN 7: ĐÒI BUỘC BÁO CÁO	7
PHẦN 8: ĐIỀU TRA VỀ BÁO CÁO NỘI VỤ	7
PHẦN 9: SỰ CUỒNG CHẾ VÀ CHẾ TÀI	9
PHẦN 10: NHỮNG ĐIỀU KHOẢN HỖN HỢP	9

Bản Đính Kèm A: Tóm Lược Các Đòi Buộc Báo Cáo Theo Luật Tiểu Bang

Bản Đính Kèm B: Báo Cáo Về Sự Nghi Ngờ Có Hành Vi Lạm Dụng Tình Dục Hay Bạo Đãi Trẻ Em Do Nhân Viên Của Giáo Phận.

Bản Đính Kèm C: Hướng Dẫn Dành Cho Ban Duyệt Xét Của Giáo Phận

Bản Đính Kèm D: Hướng Dẫn Dành Cho Ban Cố Vấn Của Giáo Phận

Bản Đính Kèm E: Báo Cáo Đã Nhận.

GIÁO PHẬN CÔNG GIÁO ARLINGTON
QUY CHẾ VỀ VIỆC BẢO VỆ TRẺ EM VÀ GIỚI TRẺ
CŨNG NHƯ PHÒNG CHỐNG HÀNH ĐỘNG LẠM DỤNG TÌNH DỤC
HAY BẠC ĐÃI TRẺ EM

DẪN NHẬP

Quy chế bảo vệ trẻ em và giới trẻ cũng như phòng chống lạm dụng tình dục hay bạc đãi trẻ em này (được trình bày sau đây được hiểu dung nghĩa là “ Quy Chế ”) của Giáo Phận Công Giáo Arlington (nơi đây hiểu nghĩa “Giáo Phận”) với mục đích như sau:

- a) Tóm lược quy chế hiện hành:
 1. Trẻ em có quyền được sống an toàn và được bảo vệ khỏi bị hãm hại trong mọi môi trường, và
 2. Khỏi bị lạm dụng tình dục hay bị bạc đãi bởi bất cứ một nhân viên nào của giáo phận trong khi thi hành phận vụ hay các sinh hoạt do giáo phận bảo hộ mà thôi, ngoài ra giáo phận không có trách nhiệm, quyền hạn trên công việc của nhân viên đó, và
- b) Để làm tăng thêm, sáng tỏ quy chế hiện hành này.

Giáo phận luôn quan tâm những quyền lợi của trẻ em và người lớn phải được sống an toàn đối với những hành vi lạm dụng hay bạc đãi. Giáo phận luôn dẫn đầu để thăng hoa và bảo đảm công việc bảo vệ mọi trẻ em và dùng hết khả năng của mình để xây dựng cho được môi trường sống an toàn cho trẻ em và giới trẻ ngõ hầu ngăn ngừa các em khỏi bị bạc đãi về thể lý cũng như tình dục hay bị bỏ rơi để mang tới bất cứ nơi đâu có thể sứ vụ chữa lành hiệu năng của mình. Quy chế này xây dựng trên quy chế của giáo phận ban bố năm 1991 và đã được cập nhật hóa kịp thời. Quy chế này nói lên sự quan tâm của chúng tôi đối với người trẻ và những quy định của bản hiến chương (được duyệt xét lại) về *Bảo Vệ Trẻ Em và Người Trẻ* và *Những Tiêu Chuẩn Cơ Bản Cho Các Quy Chế Của Giáo Phận/ Đối Với Những Sự Tố Cáo Khuấy Nhiều Tình Dục Trẻ Em Vị Thành Niên Bởi Các Linh Mục Hay Thầy Sứ.* Bản hiến chương này đã được Hội Đồng Giám Mục Công Giáo Hoa Kỳ chấp thuận vào tháng 11 năm 2002 trong phiên họp khoảng đại đồng thời đã được Tòa Thánh chấp thuận vào ngày mùng 8 tháng 12 năm 2002.

PHẦN 1. QUY CHẾ

Đây là quy chế của giáo phận về hành vi lạm dụng hay bạc đãi trẻ em bởi nhân viên thuộc giáo phận, khi

- i) đang thi hành công việc của giáo phận hay
- ii) đang thi hành các sinh hoạt dưới sự bảo hộ của giáo phận

mà phản lại những nguyên tắc của một người Kitô hữu hay ra ngoài mục tiêu quyền hạn và trách nhiệm hay công việc của một công nhân thuộc địa phận. Thêm vào đó, mọi thành viên của giáo phận phải và sẽ phải hoàn thành với luật tiểu bang hay địa phương thích hợp về sự báo cáo các sự kiện thực tế hay ... xảy ra về sự lạm dụng hay bạc đãi trẻ em, và với những đòi hỏi sau đây.

Quy chế này không nói về hành động lạm dụng tình dục, bỏ bê con trẻ hay bạc đãi trẻ em cách chung, nhưng chỉ trong những trường hợp đặc biệt được diễn tả như ở đây. Nó có mục đích thiết lập những đòi buộc và những tiến trình của sự cố gắng, hầu ngăn ngừa hành động lạm dụng hay bạc đãi trẻ em do những nhân viên, hay thiện nguyện viên của giáo phận mà sự thiệt hại mang đến cho người khác trong khi các nhân vật đó đang thi hành công việc của giáo phận, cũng như cung cấp sự hướng dẫn cho nhân viên của giáo phận phải đối phó ra sao với các sự việc lạm dụng tình dục hay bạc đãi trẻ em do nhân viên hay thiện nguyện viên của giáo phận thực tế xảy ra hay nghi ngờ xảy ra .

Với đức tin được hâm nóng, chúng tôi một lần nữa dấn thân vào những mục đích căn bản của Quy Chế:

- a) Lập lại và củng cố thêm chương trình giáo dục và tiến trình sàng lọc đối với mục tiêu phòng chống những hành vi lạm dụng và bạc đãi trẻ em do nhân viên và tình nguyện viên của giáo phận.
- b) Để xác nhận những đòi hỏi về việc báo cáo sau đây đối với các cơ quan có thẩm quyền của xã hội và giáo phận.
- c) Để nói lên sự săn sóc về thể lý, tinh thần và tình cảm đối với trẻ em bị bạc đãi, gia đình em cũng như cộng đoàn công giáo bị ảnh hưởng.
- d) Để nói lên sự săn sóc về tinh thần, thể lý và tình cảm đối với cá nhân mà biện pháp chế tài được ban hành đối với họ, và
- e) Để nói lên những hành động được thực hiện khi có sự tố cáo về hành vi lạm dụng hay bạc đãi trẻ em xảy ra.

Giáo phận một lần nữa khẳng định lại sự quyết tâm báo cáo với cơ quan công quyền sự tố cáo lạm dụng tình dục đối với người vi thành niên bao gồm sự thực hiện đầy đủ phối hợp với dàn luật đồng thời cộng tác với họ trong công việc điều tra thích hợp với quyền hạn của luật pháp cho cho phép, đồng thời cũng khuyến khích những nạn nhân về quyền hạn của họ là báo cáo với cơ quan công quyền. Bản sao của bản quy chế này và bất cứ sự duyệt xét lại nào ở đây đều được đệ trình Hội Đồng Giám Mục Công Giáo Hoa Kỳ. Bất cứ linh mục hay thầy sáu nào vi phạm một trong những hành vi lạm dụng tình dục trẻ em, vị thành niên như diễn tả trong này sẽ không được tiếp tục sứ vụ hay chuyển công tác sang một địa phận khác, đơn vị khác hay tỉnh dòng khác. Sự chăm sóc sẽ được thực hiện để bảo vệ quyền lợi của mọi thành phần có liên quan đến việc tố cáo lạm dụng hoặc bạc đãi trẻ em, đặc biệt đối với những người khiếu nại là mình bị khuấy nhiễu và kể cả người bị tố cáo mà các biện pháp chế tài đã thực hiện với họ. Khi sự buộc tội đã được chứng minh là không hiển nhiên, thì từng bước có thể sẽ lấy lại thanh danh cho kẻ bị tố cáo sai lầm.

PHẦN 2. ĐỊNH NGHĨA

Với mục đích dùng cho bản Quy Chế này, những hạn từ sẽ được xác định như sau:

Phần 2.1: “Accused” ám chỉ một người bị tố cáo là đã vi phạm hành động khuấy nhiễu tình dục, một vi phạm nghiêm trọng quy chế hay là trọng tội.

Phần 2.2: “Administrative leave” nghĩa là cho bị cáo rời bỏ công việc đã được giao kèm theo bản thông báo nghỉ công tác do điều hợp viên của giáo phận tổng đặt sau

Phần 2.3: “The Bishop” có nghĩa là Giám Mục Giáo Phận Arlington, Virginia

Phần 2.4: “Child” hay “children” nghĩa là bất cứ người nào dưới 18 tuổi.

Phần 2.5: “Child abuse” nghĩa là bất cứ thái độ hay hành động đối với em bé:

- a) hành động, thái độ đó tạo nên hay ép buộc đe dọa để tạo ra hay hành hạ hay cho phép xảy ra hoặc để sự cưỡng hiếp xảy ra trên đứa trẻ mà gây ra thương tổn về thể lý, tinh thần mà không phải là do tai nạn, hay là tạo nên một sự rủi ro đáng kể đi đến chỗ chết, làm thân hình ra xấu xí, hoặc gây nên tàn tật về thể xác hay tinh thần.
- b) Nhờ nó mà bất cứ hành động cưỡng bức về tình dục hay vi phạm về tình dục hay để cho hành động đó vấp phạm trên đứa trẻ xảy ra.
- c) (hành động thái độ ấy) là hành động vi phạm luật như đã được xác định trong những đạo luật về trọng tội của Cộng Đồng Chung Virginia đối với ‘Thái Độ’ trong cộng đồng, đối với ‘Thái Độ’ ngoài cộng đồng Chung Virginia.

d) (hành động, thái độ) bao gồm bất kỳ những gì như sau:

1. bất cứ hành động nào hay sự can dự nào (hợp tác, phối hợp) hoặc có liên quan đến bộ phận sinh dục hoặc chạm bằng thể lý với sự đồng ý hay không đồng ý cả khi được bắt đầu bởi đứa trẻ mà hành động này liên quan tới sự đụng chạm giới tính, sự gạ gẫm, sự hăm hiếp đứa bé bởi cha mẹ hay bất cứ người nào khác là những người thường xuyên hay tạm thời săn sóc, bảo vệ hay có trách nhiệm trông coi đứa trẻ, bất kể sự thiệt hại về mặt thể lý đó được nâng đỡ hay không, bao gồm:
 - a) Sự sờ mó cố ý vào cơ quan sinh dục hoặc những phần kín như ngực của phụ nữ, khu vực âm hộ hay đùi và mông của đứa trẻ hay của chính thủ phạm bởi đứa trẻ với mục đích khêu gợi tình dục hay thỏa mãn tình dục.
 - b) Hăm hiếp, giao hợp (cơ quan sinh dục hay hậu môn) sự tiếp xúc miệng với cơ quan sinh dục hoặc miệng với hậu môn.
 - c) Sự sờ mó cố ý hoặc phơi bày cơ quan sinh dục của mình hay những phần kín bao gồm ngực của phụ nữ, khu vực âm hộ, hay, vé đùi, mông, trước sự chứng kiến của con trẻ với mục đích khêu gợi và thỏa mãn tình dục.
 - d) Cho phép, gợi cố, khuyến dục hay giúp vào việc mô tả, phơi bày để cho việc nhìn xem bởi bất cứ hoặc là người sống động hoặc bằng phương tiện hoạt hoa bao gồm máy 'digitô' hay tranh ảnh về một phần hay toàn bộ thân thể của một em bé lứa tuổi, phơi bày những phần kín trong tư thế cử động hay bất động, một mình hay với người khác, hoặc diễn tả một trẻ em trong tư thế đang quan sát những hành vi ái ái của những người khác trước sự hiện diện của đứa trẻ.
 - e) Trình bày hoặc phát cho một em bé bất kỳ tranh ảnh sách vở, hình ảnh digitô, phim chuyện hay báo chí mà trang bìa hay nội dung bên trong chủ yếu diễn tả về các hành động hay giao tiếp tình dục hay tranh ảnh lứa tuổi hoặc một phần lứa tuổi mà nói chung mọi người đều đồng ý những hình ảnh đó khêu gợi sự thèm khát tình dục của con người.
2. Sự bực đãi về thể lý bao gồm bất cứ hành động nào:
 - a) Những sự cố ý gây thương tích thể lý cho đứa trẻ, hoặc
 - b) Cố ý gây tổn thương về mặt tinh thần thay tâm lý cho trẻ em bằng cách cố ý làm cho đứa trẻ sợ hãi phải thiệt hại về thể lý.

Đó là quy chế của giáo phận về hình phạt thân xác đối với trẻ em bị cấm chỉ trong tất cả mọi cơ sở dưới sự bảo trợ của Giáo Phận. Sự hành hạ thể lý đối với đứa trẻ không bao gồm sự kiềm chế thể lý đối với đứa trẻ trong khi nó đang cố gắng làm tổn thương người khác hay chính bản thân nó, hoặc sự hướng dẫn thích hợp về thể lý đối với đứa trẻ để giúp nó đi vào 'Thời gian cần thiết' hay sự hạn chế thích hợp của động các thăng tiến cho đứa trẻ lấy lại được sự an toàn và kiềm chế được những xúc động của mình.
3. Lơ là (bỏ bê) bao gồm:
 - a) Cha mẹ, người giám hộ, hay người bảo vệ bỏ rơi đứa trẻ
 - b) Thiếu sự chăm sóc đối với đứa trẻ trong việc cung cấp thích đáng và cần thiết về vấn đề thức ăn, nơi ở, quần áo, và giáo dục.
 - c) Không cung cấp sự săn sóc, kiểm soát trong sự tôn trọng thể lý hoặc lo lắng về sức khỏe; từ chối hoặc thiếu phận sự làm cha mẹ, người giám hộ, và sự hờ hững cố ý không chăm sóc đầy đủ của cha mẹ, người giám hộ hay các cơ sở hữu trách.

Phần 2.6. “Sự tố cáo khả tín” nghĩa là tố cáo mà trong đó căn cứ vào các sự việc thì hội đủ một hay nhiều điều then chốt sau đây: a) có thể tin được và nghe có lý, b) tự nhiên (khách quan), có lý và có thể xảy ra, c) liên kết với các dự kiện khác hoặc nguồn khác và, d) thừa nhận bởi bị cáo.

Phần 2.7. “Nhân viên thuộc Giáo Phận” và “Nhân viên của giáo phận” nghĩa là:

- a) Mọi giáo sĩ, hoặc trực thuộc giáo phận hay các thành viên thuộc các cộng đoàn dòng tu là những người theo dân luật lệ thuộc sự điều hành, quyền hạn và cai quản của giáo phận (nơi đây, đôi khi được hiểu với nghĩa “Nhân viên tu sĩ”)
- b) Những người, thông thường được thuê làm việc cho giáo phận, hoặc cho giáo xứ, hoặc những cơ sở công giáo và các tổ chức từ thiện, theo dân luật đặt dưới quyền điều hành, thẩm quyền và cai quản của giáo phận (nơi đây muốn nói tới những người “công nhân của giáo phận”)
- c) Tất cả những người thông thường làm việc phục vụ với tư cách thiện nguyện viên cho giáo phận hay cho giáo xứ, được trao phó một sứ vụ hay các cơ sở công giáo hoặc các tổ chức mà theo dân luật chứng đặt dưới sự điều hành, quyền hạn, cai quản của giáo phận (nơi đây muốn nói tới “các thiện nguyện viên của giáo phận”)
- d) Các nhân viên hợp đồng, những người có sự tiếp xúc đáng kể với các em đặt dưới quyền trong nom bởi Giáo Phận.

Mục đích của phần 2.7 này là các đoạn phụ chú trên đây được tham khảo để phân biệt chứ không phải để liên kết.

Phần 2.8. “Lạm dụng tình dục” nghĩa là bất cứ thái độ nào về tình dục trái với luật pháp như đã được xác định rõ bởi các điều khoản về trọng tội của cộng đồng chung Virginia đối với hành động trong cộng đồng chung Virginia và cũng là trọng tội theo luật đối với thái độ đó ở ngoài cộng đồng chung Virginia và bởi giáo luật 277 và 1395 2.

Phần 2.9. “Sự tiếp xúc đáng kể” nghĩa là tiếp xúc với các em trong một thời gian dài với mục tiêu là “sống với các em. Công việc có thể xảy ra thường xuyên ngày này qua ngày khác.

PHẦN 3. PHÂN PHÁT QUY CHẾ

Phần 3.1. Bản sao bản quy chế này sẽ được phân phát càng sớm bao nhiêu có thể đến các vị giám đốc, tổng giám thị, và các cơ quan đầu nào của văn phòng giáo phận, các tổ chức thuộc văn phòng chương án. Những bản sao quy chế này được phân phát như vậy là để nó sẽ trở nên một phần trong hồ sơ thường xuyên của từng văn phòng hay tổ chức.

Phần 3.2. Văn phòng chương án của giáo phận Arlington (ở đây muốn nói tới văn phòng quản lý nhân viên) sẽ căn cứ vào bản sao quy chế này mà chuẩn bị để phân phối cho tất cả nhân viên thuộc giáo sĩ, tu sĩ, mọi nhân viên của giáo phận cũng như các thiện nguyện viên có phần vụ tiếp xúc đáng kể với trẻ em với tư cách làm việc cho giáo phận. Sau đây, bản sao quy chế này cũng sẽ được phân phát như vậy tới những nhân viên mới của giáo phận trước khi hay cùng lúc nhân viên mới đó đảm nhiệm các chức vụ và trách nhiệm như vậy.

Phần 3.3. Thêm vào đó, như đề cập trước, điều hợp viên của giáo phận, sau khi đã trình Đức Giám Mục duyệt xét, có quyền phân phát bản sao tin tức về quy chế này tới những người khác, các câu lạc bộ, các tổ chức, các hội đoàn trong giáo phận nếu xét thấy thích hợp.

Phần 3.4. Bất cứ nhân viên nào trong giáo phận có lý do để tin rằng bản sao quy chế này chưa được phân phát phù hợp với các điều khoản được nói, thì xin báo cáo cho văn phòng chương án và xác định rõ (hoặc cho biết tên hay loại của nhân viên thuộc giáo phận) những nhân viên thuộc giáo phận chưa nhận được bản sao quy chế này.

PHẦN 4. LUẬT CỦA TIỂU BANG VÀ ĐỊA PHẬN

Bản tóm lược những đòi hỏi về việc báo cáo cũng như các khoản liên hệ với luật lệ của tiểu bang Virginia liên quan tới sự việc lạm dụng tình dục và bạo hành trẻ em, như nói trên ở trong bộ luật của Virginia 1950 cũng như đã được tu chỉnh, cùng với những liệt kê các cơ quan của tiểu bang cũng như địa phương đều được đính kèm trong bản Đính Kèm A. Dân luật địa phương có thể ban hành các quy định mà các quy định này có thể bổ túc cho luật tiểu bang. Tuy nhiên, không thể thu thập hết các điều khoản của dân luật địa phương vào một bản tóm lược được. Mặc dầu hành động theo luật lệ của Virginia, nó cũng nên tiến hành thích hợp với đòi buộc của công việc báo cáo về lạm dụng tình dục và bạo hành trẻ em. Những người nhận bản sao quy chế này nên lưu ý về những quy định phụ thêm của quy chế này và được yêu cầu đáp ứng thích hợp về vấn đề này.

PHẦN 5. GIÁO DỤC

Phần 5.1. Vị chương án sẽ tạo điều kiện để phát triển các chương trình học tập trên phương pháp phòng chống, ý thức rõ ràng vấn đề và về việc báo cáo những hành động lạm dụng tình dục và bạo hành trẻ em cũng như những người khác. Chương trình giáo dục này sẽ được tổ chức đều đặn trọng lịch trình của năm để có thể cung cấp thời cơ hợp lý cho các nhân viên trong giáo phận tham dự. Thêm vào đó các nhân viên trong giáo phận sẽ tham gia vào những chương trình học tập hàng năm tạo an toàn cho mọi môi trường về vấn đề bạo hành trẻ em, đặc biệt chọn địa điểm hợp với khu vực phục vụ, bao gồm học sinh của các trường giáo xứ và chương trình giáo dục tôn giáo, các nhân viên là tu sĩ, các nhân viên thuộc nhà trường, các hướng dẫn viên cho giới trẻ, và các nhân viên thuộc giáo phận đang săn sóc các trẻ em.

Phần 5.2. Những nhân viên thuộc Giáo Phận sau đây phải tham dự các chương trình học tập liên hệ tới phần 5.1 trên phương thức: Nhận thức, và Phòng chống việc bạo hành trẻ em và lạm dụng tình dục trẻ em và người khác.

- a) Tất cả các nhân viên là tu sĩ như định nghĩa ở phần 2.7(a).
- b) Tất cả hiệu trưởng, phụ tá hiệu trưởng, thầy cô giáo, giáo viên cố vấn, nhân viên và ban điều hành trường trung, tiểu học công giáo được điều hành bởi giáo phận hay giáo xứ.
- c) Linh mục, giám đốc, và điều hợp viên và tất cả các thầy cô thuộc cơ sở giáo dục.
- d) Mọi nhân viên thuộc Giáo Phận săn sóc trẻ em dưới sự bảo trợ của giáo phận hay giáo xứ, công tác truyền giáo hay những cơ sở, tổ chức từ thiện công giáo mà theo dân luật đặt dưới quyền điều hành, quyền hạn hay sự điều khiển của giáo phận.
- e) Mọi tuyên úy giới trẻ, giám đốc, hướng dẫn viên các hoạt động của giới trẻ (nghĩa là, thể thao, ca đoàn, vv...) và những nhân viên của giáo phận tương tự, có sự tiếp xúc đáng kể với trẻ em để giúp đỡ chúng dưới sự bảo trợ của giáo phận hay giáo xứ, công tác truyền giáo hay các hội từ thiện, tổ chức công giáo mà theo dân luật đặt dưới quyền điều hành, cai quản, quyền hạn của giáo phận.

Phần 5.3. Tiếp theo là bất kể người nào hiện tại chưa là nhân viên thuộc giáo phận như xác định ở phần 5.2 cũng phải tham dự các chương trình học tập càng sớm theo thực tế hữu lý nhưng không chậm trễ hơn 180 ngày trên lịch, tính từ khi nhận chức vụ và nhiệm vụ theo như phần 5.2.

Phần 5.4. Điều hợp viên của địa phận có quyền, sau khi giám mục duyệt xét chỉ định thêm những nhân viên của giáo phận (ngoài những nhân viên đã được xác định trong phần 5.2 và 5.3) cả những người này phải tham dự những chương trình học tập nói trên. Những nhân viên khác thuộc giáo phận, cũng được khuyến khích tham dự những khoá học này.

Phần 5.5. Để giúp đỡ các linh mục thuộc giáo phận là những người đang giữ các chức vụ giáo mục giúp đỡ giáo hội và dân Chúa, để xác định rõ và săn sóc cho các nạn nhân bị lạm dụng tình dục hay trẻ em bị bạo hành trong giáo hội, giáo phận sẽ cung cấp những cơ hội cho các linh mục này tìm hiểu thêm những khám phá mới trong lãnh vực khoa học, quy chế của giáo hội và luật của giáo hội, thần học luân lý, đạo đức chuyên môn, thần học về phái tính và săn sóc mục vụ cho nạn nhân.

Phần 5.6. Giám mục địa phận sẽ chỉ định một điều hợp viên giúp đỡ nạn nhân và giám đốc bảo vệ an toàn cho trẻ em. Những người này sẽ nhận được thông báo từ văn phòng điều hợp của giáo phận về tất cả các tố cáo bạo hành và ngay sau đó sẽ thông báo cho nạn nhân về quyền hạn của họ và những điều bó buộc đối với họ. Đồng thời giáo phận sẽ tổ chức và hướng dẫn định kỳ cũng như săn sóc mục vụ cho họ. Giáo phận nhân thức rõ trách nhiệm mục vụ của giáo hội là luôn vươn tới các nạn nhân bị lạm dụng tình dục hay trẻ em bị bạo hành, bao gồm tất cả mọi người vị thành niên đã từng là nạn nhân của sự bạo hành bởi bất cứ người nào hành động nhân danh giáo hội, hoặc nội vụ mới xảy ra hay đã xảy ra trong quá khứ, để sửa chữa những hư hỏng và phát triển chữa lành. Giáo phận, qua điều hợp viên giúp đỡ nạn nhân và giám đốc bảo vệ an toàn cho trẻ em, sẽ biểu tỏ lòng trắc ẩn và định kỳ săn sóc mục vụ cho các nạn nhân bị lạm dụng tình dục hay trẻ em bị bạo hành cũng như những thành viên gia đình trực hệ hay những cộng đồng đức tin bị ảnh hưởng.

Phần 5.7. Để đảm bảo môi trường sống cho trẻ em, điều hợp viên bảo vệ và an toàn cho trẻ em sẽ kết hợp với người phụ trách các chương trình học tập hàng năm, bảo vệ an toàn môi trường như nói trong phần 5.1 bao gồm: a) biên giới thích đáng và những cấm kỵ trong tác vụ, b) động lực tạo nên bạc đãi hay lơ là đối với trẻ em, bao gồm sự khuấy nhiễu tình dục trẻ em, c) các dấu chỉ và những hội chứng của sự bạc đãi đối với trẻ em và giới trẻ, d) luật pháp, quy chế và tiến trình báo cáo về sự tố cáo bạc đãi, e) quy chế và tiến trình phòng chống bạc đãi trẻ em bởi nhân viên tu sĩ hay nhân viên thuộc giáo hội là những người liên hệ với trẻ em hay đề phòng sự bạc đãi trẻ em trong những cơ sở của giáo hội hay trong những sinh hoạt do giáo hội bảo hộ, f) các kiểu mẫu trình bày và phải trả lời ra sao cho thích hợp và, g) chăm sóc thích đáng các nạn nhân (người lớn, trẻ em) bị bạc đãi và ức hiếp.

PHẦN 6. THÔNG TIN CẦN THIẾT VÀ CÁC ĐIỀU LIÊN HỆ

Phần 6.1. Các nhân viên sau đây của giáo phận sẽ, nếu ai chưa làm như thế, thì phải hoàn thành và gửi về cho người được Đức Giám Mục chỉ định trong văn phòng chương án càng sớm theo thực tế hữu lý bản câu hỏi thông tin mà giáo phận đã phân phát.

- a) tất cả các nhân viên giáo sĩ như xác định trong phần 2.7 (a)
- b) mọi hiệu trưởng, phụ tá hiệu trưởng, thầy cô giáo, hướng dẫn viên, nhân viên thư viện, ban điều hành các trường trung tiểu học được điều hành bởi giáo phận hay giáo xứ.
- c) Mọi thừa tác viên, giám đốc, điều hợp viên của chương trình giáo dục tôn giáo, các thầy cô thuộc chương trình giáo dục tôn giáo.
- d) Mọi thành viên săn sóc trẻ em dưới sự bảo hộ của giáo phận hay giáo xứ, công tác truyền giáo hay những cơ sở tổ chức từ thiện, bác ái mà theo dân luật đặt dưới quyền điều hành, quyền hạn và hướng dẫn của giáo phận.
- e) Mọi thừa tác viên phục vụ giới trẻ, giám đốc, hướng dẫn viên, ông bà bầu của các sinh hoạt trẻ em (nghĩa là thể dục thể thao, ca đoàn vv...) và các nhân viên thuộc giáo phận tương tự như thế mà có sự tiếp xúc đáng kể với trẻ em để phục vụ chúng dưới sự bảo hộ của giáo phận hay giáo xứ, công việc truyền giáo hay các cơ sở, tổ chức từ thiện bác ái, chiếu theo dân luật những cơ sở này đặt dưới quyền điều hành, quyền hạn và hướng dẫn của giáo phận.
- f) Mọi nhân viên của giáo phận (trừ những người trước đây đã làm như thế theo như những khoản của quy chế) những nhân viên như đã nói trên đòi buộc thực hiện đầy đủ bản câu hỏi thông tin và phải thực hiện đầy đủ với lời thề về những lịch sử trọng tội như bản sao hồ sơ lịch sử tội phạm từ văn phòng trao đổi hồ sơ tội phạm của tiểu bang như được phép bởi phần 19.2-389. Luật Virginia (1950) và tu chính cũng cho phép người được Đức Giám Mục chỉ định cũng có quyền được trao trực tiếp nội trong văn phòng chương án về các vấn đề này.

Phần 6.2. Từ đây về sau bất kể ai xin làm một chức vụ gì như được xác định trong phần 6.1 sẽ hoàn tất và gửi về văn phòng điều hợp viên giúp đỡ nạn nhân và giám đốc việc phòng chống và lo an toàn cho trẻ em hay là người Đức Giám Mục trao phó tại văn phòng chương án bản câu hỏi thông tin của giáo phận trước khi nhận lãnh chức vụ và nhiệm vụ như đã diễn tả trong phần 6.1. Những người này có thể cũng phải thực hiện bản hồ sơ lịch sử tội phạm từ văn phòng tội phạm của tiểu bang như được phép bởi phần 19.2-389, luật Virginia cũng như luật lệ đang được áp dụng là cho phép trao gửi trực tiếp tới vị được Đức Giám Mục giao phó tại văn phòng chương án về các vấn đề này.

Phần 6.3. Điều hợp viên giúp đỡ nạn nhân và giám đốc phòng chống và lo an toàn cho trẻ em sẽ có quyền sau khi được Đức Giám Mục duyệt, chỉ định thêm nhân viên thuộc giáo phận, hoàn thành và gửi về bản câu hỏi thông tin đã nói.

Phần 6.4. Những bản câu hỏi đã được hoàn tất này sẽ được duyệt lại và điều tra bởi những người đã được Đức Giám Mục ủy thác trong văn phòng chương án thì sẽ được lưu trữ một cách an toàn trong hồ sơ của giáo phận. Chỉ Đức Giám Mục, điều hợp viên giúp đỡ nạn nhân và giám đốc phòng chương án mới có quyền trên hồ sơ này như quy chế và luật giáo hội cho phép.

Phần 6.5. Nhân viên thuộc giáo phận có khi định kỳ phải hoàn thành và gửi về văn phòng chủng ấn cho vị được Đức Giám Mục giao phó bản câu hỏi tin tức bổ túc để kiện toàn những tin tức trước đây chưa được chính xác như quy chế đòi buộc.

Phần 6.6. Những điều khoản đã ban hành và các thực hiện sẽ được bổ túc thêm cho việc áp dụng và công việc sàng lọc của giáo xứ, công việc truyền giáo, hay các cơ sở, tổ chức từ thiện của giáo phận trong đó có thể các công nhân và thiện nguyện viên mới sẽ được nhận làm việc.

PHẦN 7. ĐÒI BUỘC BÁO CÁO

Phần 7.1. Bất cứ nhân viên nào của giáo phận như đã được xác định trong phần 2.7 ở trên bao gồm các nhân viên giáo sĩ tu sĩ, công nhân giáo dân và thiện nguyện viên giáo dân là những người thực tế hiểu biết về hay có lý để nghi ngờ rằng một nhân viên nào đó của giáo phận trong khi thi hành công việc hay sinh hoạt dưới sự bảo hộ của giáo phận mà phạm vào tội bạc đãi trẻ em hay lạm dụng tình dục thì phải báo cáo hay phải thực hiện những điều mà luật lệ tiểu bang hay địa phương đòi buộc (xem phần 4). Nếu không làm như vậy thì sẽ vi phạm án tìn tòa cáo giải. Bất cứ cá nhân nào nghi ngờ sự bạc đãi thì sẽ được yêu cầu chia sẻ tin tức với cơ quan dân sự và sẽ được hỗ trợ cũng như giúp đỡ cần thiết để có thể làm như vậy.

Phần 7.2. Bên cạnh sự bố buộc báo cáo theo dân luật về sự việc bạc đãi trẻ em hay lạm dụng tình dục còn cần có việc báo cáo bằng miệng ngay lập tức cho điều hợp viên của giáo phận, hay trong trường hợp điều hợp viên vắng mặt, thì báo cáo cho cha tổng đại diện, hay nếu ngài cũng vắng mặt thì báo cáo cho cha chủng ấn (nếu không làm như vậy thì sẽ lỗi án tòa cáo giải). Sau khi đã báo cáo bằng miệng thì tới báo cáo thành văn sẽ được thực hiện và trực tiếp nộp cho văn phòng điều hợp của giáo phận nội trong 48 tiếng sau khi báo cáo bằng miệng. [Mẫu báo cáo được đính kèm là bản đính kèm B; bản phụ thêm có thể lấy nơi văn phòng điều hợp của giáo phận] Bất cứ loại báo cáo nào như vậy được hiểu theo nghĩa “Báo cáo về nội vụ sự việc”

Phần 7.3. Thêm vào việc báo cáo cho các chức trách của dân sự và giáo phận như đã nói trong phần 7.1 và 7.2 trên thì tiến trình báo cáo sẽ cụ thể như sau, tính chất của sự vi phạm, tuổi hiện tại của nạn nhân, chức vụ hay vai trò của bị cáo khi sự vi phạm bị tố cáo xảy ra hay bất cứ nguyên tố nào khác xem ra không có trong những đòi buộc của báo cáo này:

- a) Trong trường hợp thấy tình trạng của trường thuộc giáo phận hay giáo xứ nơi mà hồ nghi có sự bạc đãi xảy ra, cá nhân nào hồ nghi thì phải đích thân báo cáo với hiệu trưởng ngay hoặc báo cáo bằng điện thoại. Khi bị cáo là linh mục hay thầy sáu, nhân viên của giáo phận thì báo cáo cho Điều hợp viên của giáo phận hay người đại diện của văn phòng chủng ấn số điện thoại (703) 841-2500. Hiệu trưởng của trường đó đích thân hoặc bằng điện thoại báo cáo với giám đốc sở học chính, cha sở hay người điều hành giáo xứ và điều hợp viên của giáo phận hay người đại diện của ông. Thêm vào đó, người hồ nghi sự bạc đãi sẽ nộp bản báo cáo nội vụ bằng văn bản như đòi hỏi ở phần 7.2 ở trên.
- b) Trong trường hợp xảy ra ở nơi khác không phải ở nhà trường thuộc giáo phận cá nhân nghi ngờ sự việc, lập tức báo cáo với điều hợp viên của giáo phận hay người đại diện của ngài tại văn phòng chủng ấn (703-841-2500) sau đó sẽ báo cáo bằng văn bản như đòi buộc của phần 7.2 nêu trên. Điều hợp viên của giáo phận sẽ báo cáo bằng văn bản trường hợp bạc đãi trẻ em cho tỉnh dòng, hay cho Đức Giám Mục mà linh mục hay thầy sáu đó trực thuộc. Điều Hợp viên sẽ báo cáo nguyên do nội vụ đang nghi ngờ trẻ em bị bạc đãi cho cơ quan dân sự trong từng trường hợp.

PHẦN 8. ĐIỀU TRA VỀ BÁO CÁO NỘI VỤ

Phần 8.1. Mỗi trường hợp thức tế nghi ngờ về bạc đãi trẻ em hay lạm dụng tình dục này được báo cáo cho giáo phận thì lập tức được điều tra với sự thân trọng để không xen vào việc điều tra của hình sự và với mức độ sẵn sóc quan tâm và bí mật theo tinh thần Kitô giáo đối với nạn nhân, gia đình nạn nhân, người báo cáo nội vụ cũng như người vi phạm bị tố cáo.

Phần 8.2. Việc điều tra sẽ được diễn ra bởi điều hợp viên của giáo phận hay người do Đức Giám Mục chỉ định ở trong văn phòng chủng án (với mục đích “những thành viên điều tra”) với sự đóng góp của hội đồng tối cao của giáo phận (dân luật). Sự điều tra các giáo sĩ hay các thành viên của cộng đồng dòng tu (linh mục hay thầy sáu) sẽ được thực hiện phù hợp với giáo luật (xem giáo luật 1717 và tiếp đó). Trong mọi trường hợp các thành viên điều tra nên cố gắng nắm được những trả lời của người bị tố cáo là vì phạm mà thôi, nếu việc này không xen vào việc điều tra hình sự hay đưa đến cho nạn nhân, gia đình nạn nhân hay người làm báo cáo một cơ may hãm hại nào. Trong việc chỉ đạo điều tra các vụ trẻ em bị lạm dụng tình dục bởi một linh mục hay thầy sáu, Đức Giám Mục sẽ được giúp đỡ bởi ban duyệt xét của giáo phận như đưa ra trong bản đính kèm C của bản quy chế này, là bao gồm những thành phần chuyên môn. Họ là những người thuộc nhiều lãnh vực như giáo mục, giáo dục, luật pháp (giáo luật, dân luật), y khoa, tâm lý, và nhiều lãnh vực của xã hội học (đây hiểu là ‘Ban duyệt xét của giáo phận’). Ban này sẽ giúp Đức Giám Mục giám sát, đánh giá những tố cáo về sự lạm dụng tình dục đối với trẻ em vị thành niên của linh mục hay thầy sáu và xác định thích hợp cho xử vụ của linh mục hay thầy sáu bị tố cáo là có làm gương xấu gương mù không.

Phần 8.4. Nếu báo cáo được thấy là đáng tin cậy thì người bị tố cáo vi phạm sẽ lập tức phải rời khỏi trách vụ trong giáo phận, giáo xứ, công việc truyền giáo hay các cơ sở, tổ chức từ thiện chiếu theo dân luật đặt dưới sự điều hành, quyền hạn hay điều khiển của giáo phận, mà chờ phán quyết nội vụ hay sự điều tra bên ngoài. Nếu kẻ vi phạm là công nhân viên của giáo phận thì công nhân nói trên sẽ bị thôi việc thuộc hành chánh và sự thôi việc như vậy có thể hoặc được trả lương hay không. Về tiền phúc lợi thì tùy theo sự quyết định của Đức Giám Mục. Sự tìm thấy chứng cứ hiển nhiên đáng tin cậy có nghĩa là chứng cứ đủ khả dĩ để thiết lập rằng: “Thoạt nhìn” cũng chứng tỏ rằng báo cáo sự việc là đúng, người bị tố cáo vi phạm sẽ bị bác bỏ nếu họ muốn bào chữa thêm.

Phần 8.5. Nếu sự tố cáo về lạm dụng tình dục và bạc đãi trẻ em xảy ra bởi một nhân viên của giáo phận, thì Đức Giám Mục (nếu Ngài vắng mặt không sử lý được thì điều hợp viên của giáo phận) sẽ hướng dẫn cho điều hợp viên giúp đỡ nạn nhân và giám đốc phòng chống và an toàn cho trẻ em bắt đầu tiếp xúc với nạn nhân, gia đình nạn nhân với mục đích quan tâm giúp đỡ và an ủi, nhưng không tỏ thái độ đúng sai về việc tố cáo hay các sự kiện chung quanh nội vụ tố cáo, sự giúp đỡ thuốc men, tâm lý, tinh thần, và trong những thời điểm thích hợp sự giúp đỡ về tài chánh cũng có thể được thực hiện theo tinh thần công bằng và bác ái Kitô giáo.

Phần 8.6. Những hồ sơ thích đáng sẽ được vị chủng án lưu giữ trong từng nội vụ đã được báo cáo cũng như hành động đã làm, bao gồm sự điều tra và kết quả của nó. Hồ sơ này sẽ được đánh dấu bảo mật và được giữ an toàn tại văn phòng chủng án có khóa cẩn mật, với sự hạn chế xét duyệt ngoại trừ Đức Giám Mục, điều hợp viên giáo phận, và (với sự chấp thuận của Đức Giám Mục) hội đồng tối cao của giáo phận (dân luật) và các nhân vật có trách nhiệm theo như đòi hỏi của quy chế này hay giáo luật đang áp dụng.

Phần 8.7. Bất cứ sự tiếp xúc hay yêu cầu nào của cơ quan truyền thông liên quan tới việc lạm dụng tình dục hay bạc đãi trẻ em bởi nhân viên của giáo phận phải được hướng dẫn bởi giám đốc thông tin liên lạc của giáo phận, hoặc (trong trường hợp vị này vắng mặt) phát ngôn viên thích hợp do Đức Giám Mục chỉ định mới có quyền. Sự thông tin liên lạc của giáo phận luôn gắn bó với sự trong sáng và cởi mở. Trong sự tôn trọng tính tư riêng và danh tiếng của cá nhân liên hệ, giáo phận sẽ đối phó cởi mở bao nhiêu có thể đối với các phần tử của cộng đồng. Giáo phận sẽ không đi vào những thỏa thuận bí mật ngoại trừ đối với những lý do có tầm mức trọng yếu được đưa ra bởi nạn nhân và đã được ghi chú trong văn bản hợp đồng chiếu theo sự chấp thuận của Đức Giám Mục.

PHẦN 9. SỰ CƯỜNG CHẾ VÀ CHẾ TÀI

Phần 9.1. Bất cứ nhân viên giáo dân nào của giáo phận thừa nhận, không phản đối (sau khi đã có cơ hội làm thế) hay là xét thấy là đã phạm tội trong vụ lạm dụng tình dục hay bạc đãi trẻ em thì sẽ bị thôi việc ngay lập tức hoặc ngừng thi hành chức vụ và trách nhiệm mà giáo phận, giáo xứ, công tác truyền giáo, hay các cơ sở, tổ chức từ thiện chiếu theo dân luật là thuộc quyền điều hành, quyền hạn và hướng dẫn của giáo phận giao phó. Người vi phạm vẫn phải mang trách nhiệm về các hành động của mình hoặc theo biện pháp hành chính, luật pháp hay hình sự như được xét xử bởi cơ quan quyền lực chuyên môn.

Phần 9.2. Nếu giáo sĩ thuộc giáo phận hay thuộc dòng tu thừa nhận đã vi phạm, không phản đối (khi có cơ hội phản đối) hay là tìm thấy là có tội về việc bạc đãi trẻ em hay lạm dụng tình dục thì sẽ bị rời khỏi các cơ sở của giáo phận và cấm thi hành phận vụ của giáo sĩ trong khi chờ đợi sự phán quyết của dân luật hay hình sự nếu có. Người vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm theo những phán quyết của giáo luật hoặc theo biện pháp hành chính hay theo luật pháp sau khi được xét xử thích hợp bởi những cơ quan thẩm quyền của giáo hội.

Phần 9.3. Để thông cảm với sự đau khổ của những nạn nhân bị bạc đãi cũng như những người bị vu khống, giáo phận sẽ cố gắng giảm thiểu tối đa những biện pháp cá nhân hay chuyên môn chống lại sự tố cáo không vững. Đồng thời dành cơ hội phục vụ cho người bị tố cáo sai lầm về bạc đãi trẻ em theo đúng tinh thần giáo luật, giáo phận sẽ cung ứng những phục vụ cần thiết về sức khỏe tâm thần cũng như giúp đỡ những cá nhân bị vu khống để phục hồi thanh danh và danh dự cho họ.

Phần 9.4. Nhân viên thuộc giáo phận không hoàn tất những điều khoản của quy chế này (nghĩa là không thực hiện đầy đủ bản câu hỏi thông tin v.v...) sẽ bị kỷ luật dân sự bởi giáo phận bao gồm sự chấm dứt chức vụ đối với giáo phận hay đối với giáo xứ, công việc truyền giáo hay các cơ sở, tổ chức từ thiện khác chiếu theo dân luật từ việc điều hành, quyền hạn và hướng dẫn thuộc giáo phận. Những người xin làm việc nơi giáo phận mà không hoàn thành theo những điều khoản của quy chế này (như đã được áp dụng) cũng có thể bị từ chối các chức vụ của họ. Từng biện pháp, kỹ thuật, và hành động cưỡng chế sẽ được thực hiện đầy đủ căn cứ vào quá trình xét duyệt và quyết định. Để thực hiện đầy đủ phần này, giáo phận sẽ quan tâm đến nhiều lãnh vực khác (inter alia) như tác hại có thể xảy ra cho nhiều người do kết quả của việc lạm dụng tình dục hoặc bạc đãi trẻ em gây nên và những hậu quả có thể ảnh hưởng tới giáo phận để duy trì và nuôi dưỡng tình liên đới đối với cộng đoàn đức tin.

PHẦN 10. NHỮNG ĐIỀU KHOẢN HỖN HỢP

Phần 10.1. Quy chế này được xây dựng và giải thích như để phụ thêm chứ không phải thay thế những quy chế khác của giáo phận hoặc hợp đồng giữa giáo phận với bất cứ người nào, ngoại trừ bản dịch trước của quy chế này mà nó nhắc đến ở đây cũng như văn kiện được diễn tả thay thế.

Phần 10.2. Đức Giám Mục có quyền miễn trừ phần 3 (phân phát quy chế) phần 5 (giáo huấn) phần 6 (trình độ và duyệt xét liên hệ) của bản quy chế này cho giáo sĩ nào hay các thành phần thuộc dòng tu liên hệ trong phần 2.7 (a) và người nào vì lý do thể lý hay tâm thần xem ra có thể đi tới chỗ bạc đãi trẻ em hay lạm dụng tình dục. Sự miễn trừ này sẽ thực hiện trong từng trường hợp do sự xét duyệt của Đức Giám Mục.

Phần 10.3. Sự miễn trừ được diễn tả ở đây từ quy chế này có thể chỉ được xác định bằng văn bản do Đức Giám Mục mà thôi. Để giúp Đức Giám Mục thực hiện chương trình an toàn môi trường như đòi hỏi ở phần 5.1 và để duyệt xét xem hiệu năng và hiệu quả của quy chế, thì một ban cố vấn của địa phận gồm các linh mục, tu sĩ và giáo dân trong nhiều tác vụ khác nhau của giáo phận và những chuyên viên trong nhiều lãnh vực như đã xác định, cố vấn cho những nạn nhân bị lạm dụng tình dục hoặc trẻ em bị bạc đãi sẽ được Đức Giám Mục chỉ định và định kỳ đánh giá quy chế này hay soạn thảo thêm những điều khoản như nói trong phần đính kèm D nơi đây. Ban cố vấn của giáo phận sẽ tham khảo với phụ huynh, cơ quan dân sự, các nhà giáo dục và các tổ chức của cộng đồng để cung ứng sự giáo dục hay huấn luyện cho các trẻ em, giới trẻ, phụ huynh, thừa tác viên, nhà giáo và nhiều người khác về cách thức phải làm để duy trì môi trường an toàn cho trẻ em. Công việc này bao gồm việc làm sáng tỏ cho giới tu sĩ và mọi thành viên của cộng đồng về những tiêu chuẩn của thái độ phải có đối với tu sĩ và nhiều người khác có chức vụ đáng tin cậy để đối phó với việc bạc đãi trẻ em. Điều nói trên đây sẽ không áp dụng cho bất cứ sự xét lại nào của đính kèm A (nghĩa là bản tóm lược đòi buộc báo cáo của luật tiểu bang Virginia) được bó buộc theo những tu chính hay phụ thêm như luật tiểu bang đã nói trong bản đính kèm A, sẽ xác định ngày có hiệu lực về tu chính và phụ chú ấy; tuy nhiên, cũng phải nói rằng Đức Giám Mục thỉnh thoảng lưu ý nhân viên về các tu chính và phụ chú luật tiểu bang đã nói.

Phần 10.4. Bất cứ tiêu đề hay lời chú thích (ở dưới tranh, hình) trong quy chế này chỉ dùng cho việc đối chiếu mà thôi chứ không có mục đích xây dựng hay giải thích khoản nào của quy chế này.

Phần 10.5. Về vấn đề dân luật, quy chế này được soi dẫn và xây dựng nên dựa vào luật, quy chế tiểu bang Virginia ngoại trừ những điều được nói rõ ràng trong văn bản.

Phần 10.6. Quy chế này không và sẽ không được hiểu là, hay giải thích là xây dựng một tương quan nghề nghiệp, sự hợp tác làm ăn, liên doanh hay bất cứ một mối tương quan nào giữa giáo phận và các thành phần được kể tên ở đây.

Phần 10.7. Trong trường hợp một hay nhiều khoản trong quy chế này không còn hiệu lực, trái luật hay không còn thích hợp nữa về một phương diện nào đó, thì sẽ không còn hiệu lực, trái luật, không thích hợp đó sẽ không ảnh hưởng tới những khoản khác, đồng thời coi những khoản đó như không còn có trong quy chế này nữa.

Phần 10.8. ‘Bản biên lai đã nhận được’ được đính kèm như bản đính kèm E sẽ được thực hiện bởi người có tên, địa chỉ đã nhận được bản sao của bản quy chế này. Đồng thời hiểu rằng đương sự đã đọc bản quy chế, chấp thuận những điều trong quy chế, và gửi lại ngay về văn phòng chương án với tên và địa chỉ của mình.

Phần 10.9. Bản quy chế này đính kèm của bản đính kèm từ A tới E, giáo phận sẽ đăng vào và lưu trữ trong website phổ biến rộng khắp thế giới của giáo phận (www.arlingtondiocese.org) và các trang nhà liên hệ sau khi Đức Giám Mục giáo phận tham khảo với ban cố vấn giáo phận. Quy chế này cũng đã được in thành văn bản.

**TÓM LƯỢC CÁC ĐÒI BUỘC BÁO CÁO THEO LUẬT TIỂU
BANG VIRGINIA, LUẬT VIRGINIA (1950) ĐƯỢC TU CHÍNH,
TIỂU BANG, VÀ CÁC CƠ QUAN ĐỊA PHƯƠNG LIÊN HỆ ĐỂ
THÔNG TIN**

Phần 63.2-1509. Ý sĩ, y tá, thầy cô giáo, vv... báo cáo sự tổn thương của trẻ em; hình phạt đối với những người không báo cáo.

- A. Những loại người sau đây, với khả năng và chuyên môn, mà nghi ngờ rằng một trẻ em bị bạo hành hay bị bỏ rơi thì tức khắc phải báo cáo với các cơ quan địa phương của quận hay thành phố nơi mà đứa trẻ đang sinh sống hoặc báo cáo tại nơi mà sự bạo hành hay bị bỏ rơi xảy ra hay qua đường giấy điện thoại nóng của cơ quan bảo vệ trẻ em chống bạo hành và bị bỏ rơi:
1. Bất cứ ai có bằng hành nghề y dược hay nghề chữa bệnh.
 2. Bất cứ ai hành nghề hoặc tập việc trong bệnh viện hay hành nghề trong đường đường;
 3. Bất cứ ai hành nghề công nhân xã hội;
 4. Bất cứ viên chức phụ trách các án treo, hay thử thách;
 5. Bất cứ thầy cô giáo hay nhân viên của trường công hay tư, mẫu giáo hay nuôi dưỡng trẻ em;
 6. Bất cứ người nào làm việc toàn thời gian hay bán thời gian sóc trẻ em có lương với thời gian ấn định rõ ràng;
 7. Bất kể người nào được thừa nhận là hành nghề khoa học Kitô giáo;
 8. Bất cứ nhà chuyên môn về tâm thần;
 9. Bất cứ viên chức phụ trách việc chế tài (người khác);
 10. Bất cứ người trung gian hợp pháp nhận lãnh những chị thị của tòa án theo khoản 8.01-576.8;
 11. Bất cứ nhân viên chuyên môn, không kể trước đây làm việc cho các nhà thương tư hoặc điều hành bởi tiểu bang; hoặc các cơ sở mà các em được ủy thác hay được đưa vào để chữa trị;
 12. Bất cứ người nào phụ tá hay làm việc cho các tổ chức tư nhân có trách nhiệm săn sóc, trông nom hay quản lý và;
 13. Bất cứ ai được chỉ định bởi tòa án là người biện hộ đặc biệt cho chúng theo khoản 5 (9.1-151 et seq.) của chương 1 quyển 9.

Nếu không biết rõ nơi chốn đứa trẻ cư ngụ hoặc sự bạo hành hay bỏ bê được tin là xảy ra, thì báo cáo cho cơ quan địa phương của quận hay thành phố mà sự bạo hành hay bỏ bê được phát hiện hay báo cáo qua đường nóng miễn phí về trẻ em bị bạo hành hay bỏ bê.

Nếu một nhân viên của cơ quan địa phương bị nghi ngờ là bạo hành và bỏ bê trẻ em thì báo cáo cho tòa án quận hoặc thành phố nơi sự bạo hành và bỏ bê đã được phát hiện. Căn cứ vào sự nhận được báo cáo bởi tòa án, chánh án sẽ trao phó báo cáo đó cho cơ quan địa phương nhưng không phải là chủ nhân của công nhân bị nghi ngờ để điều tra và đánh giá. Vị chánh án này có thể tham khảo với cơ quan địa phương để trả lời cho người báo cáo hay người khiếu nại.

Nếu các tin tức nhận được là do thầy cô giáo, nhân viên điều hành, người thương trú, người học tập nội trú, hay y tá trong những khóa làm việc chuyên môn ở nhà thương, trường học hay cơ sở tương tự thì cơ sở ấy trong tư cách báo cáo vừa nói lập tức chỉ định người có trách nhiệm của cơ quan hay là người được chỉ định thay thế mình để làm tờ báo cáo.

Báo cáo ban đầu có thể bằng miệng nhưng sau đó phải làm thành văn bản do người phối hợp viên phụ trách chống bạo hành trẻ em của cơ quan địa phương với mẫu đơn được diễn tả bởi ủy ban. Bất cứ người nào bị đòi buộc làm báo cáo theo như phần phụ chú này sẽ phải trình bày mọi tin tức căn bản cho sự nghi ngờ là có sự bạo hành hay bỏ bê trẻ em và theo đòi hỏi thì phải làm sẵn sàng cho phối hợp viên cơ quan địa phương lo về việc bảo vệ trẻ em, đây là cơ quan xét theo luật có thẩm quyền về các tin tức, hồ sơ và báo cáo để làm cho tờ báo cáo có nền tảng. Mọi người bị đòi buộc bởi phần phụ chú này phải báo cáo sự bạo hành hay bỏ bê thì phải bảo quản hồ sơ của đứa trẻ liên quan tới việc báo cáo này, đồng thời phải hợp tác với cơ quan điều tra, trừ phi những sự tiết lộ này vi phạm đến đạo luật về quyền lợi giáo dục gia đình và tính cách tư riêng của gia đình (20 U.S.C. 1232 (g)). Những điều khoản về tin tức, hồ sơ và báo cáo như vậy bởi nhân viên săn sóc sức khỏe sẽ không bị cấm 8.01.399. Điều tra báo cáo về hình sự nhận được từ các cơ quan chế tài của luật pháp sẽ không những không bị kỳ thị bởi cơ quan điều tra cũng chẳng lệ thuộc vào sự tiết lộ của công chúng.

C. Bất cứ người nào báo cáo hay cung cấp hồ sơ, tin tức chiếu theo phần phụ chú A này hay làm chứng trong vụ kiện trước tòa án bằng cách nêu lên từ những báo cáo, hồ sơ tin tức, sẽ được miễn trừ khỏi trách nhiệm dân sự hay hình sự hoặc phạt hành chính hay bị chế tài về việc báo cáo hồ sơ, tin tức hay những cử chỉ như thế ngoài trừ người ấy không có thiện ý hay có mưu đồ xấu xa.

D. Nếu người nào bị đòi buộc báo cáo chiếu theo phần này mà không báo cáo về sự nghi ngờ có sự bạc đãi và bỏ bê trẻ em xảy ra nội trong 72 tiếng đồng hồ thì bị phạt không quá 500 đô cho lần thứ nhất và nếu như vậy cho lần tiếp theo thì phải phạt không ít hơn 100 đô, không nhiều hơn 1000 đô.

Phần 63.2-1510. Những khiếu nại về một số tổn thương đến trẻ em bởi những người khác.

Bất cứ người nào nghi ngờ có sự bạc đãi và bỏ bê trẻ em có thể khiếu nại, với cơ quan địa phương của quận hay thị xã nơi đứa trẻ cư ngụ hay tại nơi mà mình tin rằng sự việc đó đã xảy ra hoặc qua đường nóng miễn phí phụ trách về bạc đãi và bỏ bê trẻ em. Nếu một nhân viên của cơ quan địa phương bị nghi ngờ đã bạc đãi và bỏ bê trẻ em thì sự khiếu nại sẽ được báo cáo về tòa của quận hay thị xã mà sự việc đó được phát hiện. Căn cứ vào sự nhận được báo cáo như vậy của tòa án, quan tòa sẽ trao báo cáo ấy cho cơ quan địa phương nhưng không phải là chủ nhân của công nhân bị nghi ngờ để điều tra hay đánh giá gia đình, hay nếu quan tòa tin rằng không có cơ quan địa phương nào xét về mặt địa lý hội đủ lý do về khoảng cách để có thể vờ tu trả lời cho trường hợp báo cáo này, thì quan tòa sẽ trao báo cáo đó cho một đơn vị của tòa để lựa chọn một cơ quan địa phương để trả lời về báo cáo hay khiếu nại ấy. Sự khiếu nại này có thể bằng miệng hay bằng văn bản và sẽ vạch trần mọi tin tức. Đó là cơ sở cho sự nghi ngờ có sự bạc đãi hay bỏ bê trẻ em hay không.

Phần 63.2-1518. Quyền hạn để nói với đứa trẻ hay anh em của đứa trẻ.

Bất cứ người nào bị đòi buộc báo cáo hay điều khiển cuộc điều tra hay thẩm định (đánh giá) về gia đình chiếu theo chương này có thể nói chuyện với đứa trẻ bị nghi ngờ bị bạc đãi hay bỏ bê hoặc với bất cứ anh chị em nào của nó mà không cần phải được cha mẹ nó, người nào đứng thay thế cho cha mẹ nó hoặc nhân viên nhà trường cho phép hay hiện diện với nó (trong lúc nói chuyện).

Phần 63.2-1512. Sự miễn trừ của người báo cáo vv... khỏi trách nhiệm.

Bất cứ người nào báo cáo chiếu theo 63.2-1509, người khiếu nại chiếu theo 63.2-1510 hay người nhận lãnh trông nom đứa trẻ chiếu theo 63.2-1517 hay tham dự vào vụ kiện theo luật sẽ được miễn trừ khỏi bất cứ một trách nhiệm nào về dân sự hay hình sự liên quan tới vấn đề đó, trừ phi người ấy hành động thiếu thiện ý hay có ý định xấu xa.

Phần 63.2-1606. Bảo vệ người già hay người lớn thiếu khả năng: Y sĩ, y tá v.v. để đưa báo cáo bạc đãi, bỏ bê, bóc lột người lớn tuổi/ khiếu nại bởi người khác/ hình phạt đối với người không báo cáo.

A. Những vấn đề đưa đến lý do nghi ngờ có sự bạc đãi, bỏ bê hay bóc lột người lớn tuổi sẽ được báo cáo bởi bất cứ người nào hành nghề y khoa có giấy phép hay người có nghề chữa lành bệnh, người thường trú trong bệnh viện hay bác sĩ, y sĩ nội trú, người làm việc trong các nhà dưỡng lão, người làm việc trong các cơ quan hay cơ sở được nhà nước, tư nhân quản lý, người làm việc toàn thời hay bán thời để săn sóc người lớn tuổi nhân lương định kỳ, người làm việc như nhân viên xã hội, người chuyên môn về bệnh tâm thần, sĩ quan phụ trách việc chế tài theo luật theo khả năng chuyên môn và thuộc thẩm quyền của họ. Họ là những người có lý do nghi ngờ rằng một người lớn tuổi bị bạc đãi, bỏ bê hay bị bóc lột. Thì họ phải báo cáo ngay với cơ quan địa phương của quận hay thị xã nơi mà người lớn tuổi đó cư ngụ hay nơi mà sự bạc đãi, bỏ bê hay bóc lột tin là xảy ra. Nếu cả hai đều không rõ thì báo cáo cho cơ quan địa phương của quận hay thị xã nơi mà sự bạc đãi, bỏ bê hay bóc lột được phát hiện. Nếu tin tức nhận được bởi thành phần ban điều hành, người thương trú, bác sĩ y sĩ nội trú hay y tá trong quá trình làm việc tại bệnh viện hay các cơ sở tư thì chính người đó trong tư cách nhiệm vụ của cơ sở hay cơ quan hoặc người được giao phó và người này sẽ làm báo cáo. Bất cứ người nào bị bó buộc báo cáo hay thông báo theo phần phụ chú này thì phải báo cáo hoặc bằng miệng hay bằng văn bản và sẽ phải trình bày mọi tin tức căn bản cho sự nghi ngờ về bạc đãi, bỏ bê hay bóc lột. Bất cứ người nào bị đòi buộc phải báo cáo sẽ phải luôn sẵn sàng đáp ứng sự kiểm tra của nhân viên bảo vệ người lớn tuổi hay cơ quan địa phương. Bất cứ tin tức, hồ sơ hay báo cáo đều là tài liệu làm cơ sở cho việc báo cáo. Mọi người có trách nhiệm báo cáo nghi ngờ có sự bạc đãi, bỏ bê hay bóc lột thì phải là người bảo quản hồ sơ của đối tượng được báo

- cáo, đồng thời sẽ cộng tác với nhân viên bảo vệ người lớn tuổi hay cơ quan địa phương trong việc điều tra để cung cấp tin tức, hồ sơ và báo cáo. Đó là những điều nổi bật để làm cho việc điều tra được sẵn sàng đối với nhân viên điều tra và đây là điều được luật liên bang cho phép.
- B. Báo cáo đòi buộc theo phụ chương A sẽ được làm lại bằng văn bản trong vòng 72 tiếng bởi giám đốc của cơ quan địa phương theo như mẫu được trình bày bởi ban giám đốc.
- C. Bất cứ người nào đòi buộc làm báo cáo chiếu theo phụ chương A mà họ có lý do nghi ngờ rằng một người lớn tuổi bị khuấy nhiễu tình dục theo hạn từ được định nghĩa trong phần 18.2-67.10 và bất cứ người nào chịu trách nhiệm trong nhà thương hay cơ sở hoặc cơ quan tương tự nhận được những tin tức như vậy từ các thành phần như nhân viên điều hành, thương trú nhân, y sĩ bác sĩ nội trú, y tá, thì lập tức phải báo cáo vấn đề hoặc bằng miệng hoặc bằng văn bản cho cơ quan địa phương phụ trách biện pháp chế tài nơi mà người lớn tuổi đó cư ngụ hay sự việc khuấy nhiễu tình dục được tin rằng đã xảy ra. Nếu mà cả hai điều không biết thì báo cáo cho nơi mà sự khuấy nhiễu ấy được phát hiện. Người làm báo cáo sẽ trình bày tin tức và theo yêu cầu thì phải sẵn sàng bày tỏ mọi tin tức làm cơ sở cho việc báo cáo cho cơ quan phụ trách chế tài theo luật.
- D. Bất cứ cơ sở kinh tế nào nghi ngờ rằng một khách hàng lớn tuổi đã bị bóc lột về tài chánh thì phải báo cáo sự nghi ngờ ấy cho cơ quan địa phương quận hay thị xã nơi khách hàng đó cư ngụ hay nơi bóc lột được tin là xảy ra. Sự khiếu nại đó có thể bằng miệng hoặc bằng văn bản. Để đạt mục đích của phần này thì cơ sở tài chánh có nghĩa là nhà băng, cơ sở tiết kiệm, liên bang tín dụng, công ty an sinh hay công ty bảo hiểm (phải làm công việc báo cáo).
- E. Bất cứ người nào không phải là những người đặc biệt nói tới trong phần phụ chương A, nếu nghi ngờ một người lớn nào đó bị bạc đãi, bỏ rơi hay bị bóc lột thì phải báo cáo sự việc lên cơ quan địa phương của quận hay thị xã nơi mà người đó cư ngụ hay nơi mà mình tin sự việc đó xảy ra. Sự khiếu nại đó có thể bằng miệng hay bằng văn bản.
- F. Bất cứ ai làm báo cáo hay cung cấp hồ sơ hoặc tin tức chiếu theo phụ chương A, D, E, hay làm chứng trong các tiến trình việc báo cáo hồ sơ hay tin tức như vậy sẽ được miễn trừ khỏi trách nhiệm dân sự hay hình luật ngoại trừ hành động thiếu thiện ý hay có ác ý.
- G. Tất cả các cơ quan chế tài hay cơ quan công quyền địa phương hoặc tiểu bang và các cơ sở sẽ cộng tác với nhân viên bảo vệ người lớn tuổi trong việc phát hiện, ngăn ngừa sự bạc đãi, bỏ bê và bóc lột người lớn tuổi.
- H. Bất cứ người nào được xét là có tội và không làm công việc đòi buộc báo cáo hay tố cáo chiếu theo phụ chương A hay C. trong vòng 74 tiếng sau khi có đầy đủ lý do nghi ngờ có sự bạc đãi, thì sẽ bị phạt không dưới 100 đô và không nhiều hơn 1000 đô cho những lần kế tiếp.

Các cơ quan địa phương và tiểu bang để liên hệ thông tin.

Nội vụ nghi ngờ khuấy nhiễu tình dục trẻ em phải được báo cáo cho các cơ quan công lực cảnh sát và các cơ quan bảo vệ trẻ em thích hợp:

Nơi Báo Cáo

Virginia Protective Services:
Toll Fee - 24
Statewide hotline 800-552-7096

Listed below is contact information for local Departments of Social Services in Virginia, and contact numbers of Washington D.C. and military bases:

Alexandria Department of Social Services
Suzanne Chis, Director
2525 Mt. Vernon Avenue
Alexandria, VA 22301
(703) 838-0700
(703) 836-2355 (FAX)

Arlington County Department of Human Services
Valerie Cuffee, Director
3033 Wilson Blvd., Suite 600A
Arlington, VA 22201
(703) 228-1665
(703) 228-1122 (FAX)

Clarke County Department of Social Services
Angie Jones, Director
311 East Main Street
Berryville, VA 22611
(540) 955-3700
(540) 955-3958 (FAX)

Culpeper County Department of Social Services
Calvin 'Chip' Coleman, Director
219 East Davis Street, Suite 10
Culpeper, VA 22701
(540) 727-0372
(540) 727-7584 (FAX)

Fairfax County Department of Family Services
Dana Paige, Director
12011 Government Center Parkway
Suite 200 B-3
Fairfax, VA 22035
(703) 324-7500
(703) 324-7332 (FAX)

Falls Church (See Fairfax County)

Fauquier County Department of Social Services
Janis Selbo, Director
320 Hospital Drive, Suite 11
P.O. Box 300
Warrenton, VA 20188-0300
(540) 347-2316
(540) 341-2788 (FAX)

Frederick County Department of Social Services
Gwen Monroe, Director
107 N. Kent Street, Third Floor
Winchester, VA 22601
(540) 665-5688
(540) 535-2146 (FAX for Services & Director)
(540) 665-5664 (FAX for Clerical & Eligibility)

Fredericksburg
Janie M. Sewell, Director
608 Jackson Street
P.O. Box 130
King George, VA 22484-0130
(540) 372-1032
(540) 372-3098 (FAX)

King George Department of Social Services
David L. Coman, Director
P.O. Box 130
King George, VA 22484-0130
(540) 775 – 3544
(540) 775 – 3098 (FAX)

Lancaster Department of Social Services
Edna Davenport, Director
P.O. Box 185
Lancaster, VA 22503
(804) 462-5141
(804) 462-0330 (FAX)

Loudoun County Department of Social Services
Roberts Chirles, Director
102 Heritage Way, NE, Suite 200
Leesburg, VA 20176
(703) 777-0353
(703) 771-5214 (FAX)

Madison County Department of Social Services
Nancy Coppedge, Director
101 S. Main Street
P.O. Box 176
Madison, VA 22727-0176
(540) 948-5521
(540) 948-3762 (FAX)

Manassas City Department of Social Services
Jim Oliver, Director
8955 Center Street
Manassas, VA 20110
(703) 361-8277
(703) 361-6933 (FAX)

Manassas Park Department of Social Services
Glenn D. Radcliffe, Director
City Hall
1 Park Center Court
Manassas Park, VA 20111
(703) 335-8898
(703) 335-8899 (FAX)

Northumberland County Department of
Social Services
Sharon C. Fisher, Director
Health and Social Services Building
P.O. Box 399
Heathville, VA 22473-0399
(804) 580-3477
(804) 580-5815 (FAX)

Orange County Department of Social Services
Robert Lingo, Director
146 Madison Road, Suite 201
Orange, VA 22960
(540) 672-1155
(540) 672-9118 (FAX)

Page County Department of Social Services
Pete Creaturo, Director
2 Mechanic Street, Suite A
Post Office Box 747
Luray, VA 22835
(540) 743-6568

Prince William County
Department of Social Services
A.Keith Sykes, Director
7987 Ashton Ave., Suite 200
Manassas, VA 20109
(703) 792-7500
(703) 792-7591 (FAX)

Rappahannock County Department of Social Services
Beverly Leathers, Director
P.O. Box 87
Washington, VA 22747-0087
(540) 675-3313
(540) 675-3315 (FAX)

Richmond County Department of Social Services
Martha Hall, Director
5579 Richmond Road
P.O. Box 35
Warsaw, VA 22572-0035
(804) 333-4088
(804) 333-0156 (FAX)

Shenandoah County Department of Social Services
John Ayers, Director
600 North Main Street
Woodstock, VA 22664
(540) 459-6226
(540) 459-8959 (FAX)

Spotsylvania Department of Social Services
Loraine V. Lemoine, Director
Route #208 Holbert Bldg.
9104 Courthouse Road
P.O. Box 249
Spotsylvania, VA 22553-0249
(540) 582-7070
(540) 582-7068 (FAX)

Stafford County Department of Social Services
William C. Tignor, Director
Stafford County Government Center
1300 Courthouse Road
P.O. Box 7
Stafford, VA 22555-0007
(540) 658-8720
(540) 658-8798 (FAX)

Warren County Department of Social Services
Ronald L. King, Director
912 Warren Avenue
P.O. Box 506
Front Royal, VA 22630-0506
(540) 635-3430
(540) 635-8451 (FAX)

Westmoreland Department of Social Services
Helen B. Wilkins, Director
Peach Grove Lane
P.O. Box 302
Montross, VA 22520-0302
(804) 493-9305
(804) 493-9309 (FAX)

Winchester Department of Social Services
Kathleen McDonald, Director
33 East Boscawen Street
Winchester, VA 22601
(504) 662-3807
(504) 662-3279 (FAX)

Washington, D.C.

Child and Family Services Child Abuse Hotline
24 Hours
400 6th Street, SW
Washington, D.C. 20024
Neglect (202) 671-7233
Physical Abuse (202) 671-7233
Sexual Abuse (202) 671-7233

Child and Family Advocacy Offices (CFAOs)

Andrews AFB FAO (duty hours)
1050 W. Perimeter Road
Andrews AFB, MD 20762
(240) 857-9680 (duty hours)
(240) 857-2333 (after hours)

Bolling AFB CFAO
260 Brookley Avenue
Bolling AFB, MD 20032
Captain Carla Miera (202) 767-0611 (duty hours)
After hours, call Andrews AFB (240) 857-2333

Ft. Belvoir CFAO
Glenn Braden
9501 Farrell Road, Bldg. 815
Ft. Belvoir, VA 22060
(703) 805-0487 (duty hours)
(703) 805-0414 (after hours)

Ft. Myer CFAO
201 Custer Road
Ft. Myer, VA 22211
(703) 696-3512 (will refer to Rader Clinic)

Rader Clinic
401 Carpenter Street, Bldg. 525
Ft. Myer, VA 22211
(703) 696-3456

Quantico Marine Base CFAO
2034 Barnett Avenue,
Quantico, VA 22134
(703) 784-2570

Reports may be oral or in writing and must disclose all information which is the basis for suspicion of child abuse or neglect.

BẢNG ĐỊNH KÈM B

BÁO CÁO VỀ SỰ NGHI NGỜ CÓ HÀNH ĐỘNG LẠM DỤNG TÌNH DỤC HAY BẠC ĐÃI TRẺ EM DO NHÂN VIÊN CỦA GIÁO PHẬN TRONG KHI THI HÀNH CÔNG VIỆC CỦA GIÁO PHẬN.

**Kính gửi: Điều Hợp Viên Giáo Phận
Giáo Phận Arlington Virginia
200 N. Glebe Road #914
Arlington, VA 22203-3728**

Đánh dấu phong thư ‘Bảo Mật’

BẢO MẬT
(Chỉ dùng trong nội bộ)

GHI CHÚ: Xin đừng chậm trễ nộp báo cáo này khi bạn chưa có thể trả lời đầy đủ các câu hỏi. Những tin tức chưa có sẽ được bổ túc sau.

XIN IN (HOẶC ĐÁNH MÁY) NẾU CÓ THỂ XIN DỪNG MỤC ĐEN. CẢM ƠN.

Báo cáo bởi: Tên: _____ Chức vụ: _____
Địa chỉ: _____
Quận _____ Tiểu bang _____ Số vùng _____
Điện thoại (ngày) _____ Điện thoại (tối) _____

Ngày báo cáo: _____

Người bị nghi ngờ có hành vi lạm dụng: Tên _____ Chức vụ: _____
Tuổi _____ Giới (Nam/Nữ) _____
Địa chỉ: _____
Quận _____ Tiểu bang _____ Số vùng _____
Điện thoại (ngày) _____ Điện thoại (tối) _____

Nạn nhân nghi ngờ bị lạm dụng: Tên _____ Chức vụ: _____
Tuổi _____ Giới (Nam/Nữ) _____
Địa chỉ: _____
Quận _____ Tiểu bang _____ Số vùng _____
Điện thoại (ngày) _____ Điện thoại (tối) _____

Hướng Dẫn Dành Cho Ban Xét Duyệt Của Giáo Phận**Lời nói đầu:**

Ban xét duyệt của giáo phận được thiết lập thích hợp với những quy tắc chính yếu của những quy chế của giáo phận/giáo xứ để đối phó với sự tố cáo khuấy nhiễu tình dục trẻ em vị thành niên bởi các linh mục hoặc thầy sáu. Những quy chế này đã được thừa nhận bởi tòa thánh vào ngày 8 tháng 12 năm 2002.

Những khoản được áp dụng như đã nói trong các quy tắc 4, 5, và 6 trong tài liệu chính yếu. Những khoản đó như sau:

1. Để trợ giúp Đức Giám Mục, giáo phận Arlington sẽ có một Ban Xét Duyệt. Ban này sẽ hành động như một thành phần tham khảo mật cho Đức Giám Mục hầu giảm bớt trách nhiệm cho ngài. Phần hành của Ban Xét Duyệt có thể bao gồm:
 - a. Góp ý sự đánh giá và chỉ định công tác mục vụ thích nghi (cho linh mục hay thầy sáu) với Đức Giám Mục về việc tố cáo khuấy nhiễu tình dục trẻ vị thành niên bởi linh mục, thầy sáu của giáo phận Arlington.
 - b. Góp ý về mọi phương diện của các trường hợp đã xảy ra trong quá khứ và có lẽ trong tương lai.
2. Ban Xét Duyệt của giáo phận sẽ gồm ít nhất là 5 người ngay thẳng và có phán đoán tốt, hiệp thông với giáo hội hoàn toàn. Phần lớn thành viên của Ban Xét Duyệt sẽ là giáo dân không phải là người làm việc cho giáo phận nhưng ít nhất nên có 1 thành viên là linh mục có kinh nghiệm và tôn trọng chủ chăn của giáo phận và 1 thành viên nên là người có kinh nghiệm đặc biệt về chữa trị khuấy nhiễu tình dục vị thành niên. Các thành viên được chỉ định trong thời khóa là 5 năm. Họ có thể được tái nhiệm. Điều ước ao là người tổ chức tòa án nên tham dự những phiên họp của Ban Xét Duyệt này.
3. Khi nhận được báo cáo về sự tố cáo khuấy nhiễu tình dục trẻ vị thành niên bởi linh mục hay thầy sáu thì việc đầu tiên là điều tra với tinh thần hài hòa của giáo luật và được bắt đầu ngay với tính cách vô tư khách quan (giáo luật 1717). Mọi bước thích hợp sẽ được diễn tiến để bảo vệ thanh danh của bị cáo trong khi điều tra. Bị cáo được khuyến khích nên có sự trợ giúp của luật sư dân sự và giáo hội để nhanh chóng báo cáo kết quả của việc điều tra cho bị cáo. Khi có đủ bằng chứng hiển nhiên là có sự khuấy nhiễu tình dục trẻ vị thành niên bị xảy ra, thì Đức Giám Mục sẽ thận trọng áp dụng mức độ được ghi trong giáo luật 1722, nghĩa là không cho bị cáo thi hành tác vụ thánh hoặc rời khỏi văn phòng và chức vụ của giáo hội chỉ định, hoặc cấm cư ngụ ở những nơi hay lãnh địa đã ở trước và cấm không được tham dự công khai trong việc tế lễ thánh, ngưng mọi ảnh hưởng. Thêm vào đó, sẽ thông báo cho cộng đoàn giáo dân.

Hướng Dẫn

1. Sau khi nhận được đơn tố cáo về vụ khuấy nhiễu tình dục trẻ vị thành niên bởi linh mục hay thầy sáu thuộc địa phận Arlington, thì công việc trước tiên Đức Giám Mục làm là điều tra theo tinh thần giáo luật 1717 rồi sau đó ngài sẽ triệu tập Ban Xét Duyệt của giáo phận để giám sát việc tố cáo.
2. Ban Xét Duyệt của giáo phận sẽ nhận được từ Đức Giám Mục hay vị đại diện của Ngài một hồ sơ tố cáo thành văn đầy đủ, một sự diễn tả chi tiết cuộc phỏng vấn những nạn nhân và sự trả lời của linh mục hay thầy sáu đối với sự tố cáo. Linh mục hay thầy sáu và người biện hộ cho họ sẽ được thông báo về sự vụ mà nó đã được trình bày cho Ban Xét Duyệt. Linh mục hay thầy sáu và nạn nhân có thể chọn một trong hai cách trình bày cho Ban Xét Duyệt đó là hiện diện hay bằng văn bản.
3. Ban Xét Duyệt sẽ được yêu cầu đánh giá sự đáng tin cậy của đơn tố cáo và sự tố cáo đó có phù hợp với định nghĩa của khuấy nhiễu tình dục trẻ vị thành niên như quy chế về việc bảo vệ trẻ em/người trẻ đã được chấp nhận bởi giáo phận Arlington định nghĩa không.

4. Ban Xét Duyệt cũng có thể được hỏi ý kiến về sự vụ tương lai của linh mục hay thầy sáu sẽ nên thế nào thì mới phù hợp.
5. Ban Xét Duyệt của giáo phận có quyền điều tra thêm về sự tố cáo và phỏng vấn các nạn nhân hay các nhân chứng khi nhận thấy cần thiết và thích hợp trong từng trường hợp đặc biệt.
6. Điều hợp viên của giáo phận Arlington sẽ trình những đề nghị của Ban Xét Duyệt của giáo phận lên Đức Giám Mục.
7. Sự thảo luận kỹ càng của Ban Xét Duyệt của giáo phận sẽ tuyệt đối giữ kín, không một chi tiết của từng phút được giữ lại (phải bỏ qua sau khi ra khỏi phòng họp, không được tiết lộ ra ngoài). Bản tóm lược các ghi chú là kết quả của buổi hội, những cá nhân tham dự, các quyết định của hội nghị và các bước kế tiếp sẽ được ghi lại và lưu trữ tại văn phòng của điều hợp viên giáo phận. Mọi tài liệu được Ban Xét Duyệt cho, sẽ được thu lại khi kết thúc mỗi buổi họp và trả về văn phòng điều hợp viên của giáo phận.

Những bước được thi hành trong khi điều tra

1. Khi nhận được hồ sơ tố cáo linh mục hoặc thầy sáu vi phạm khuấy nhiễu tình dục vị thành niên thì tiến trình đánh giá sẽ được thẩm định xem sự tố cáo đó có đáng tin cậy hay không. Chánh án của giáo phận sẽ được thông báo lập tức và tiếp theo là báo cáo cho cơ quan thẩm quyền dân sự.
2. Cơ quan thẩm quyền dân sự trước hết sẽ được tiếp xúc với bị cáo ngoại trừ trường hợp tiến trình như vậy có thể mang lại cho nạn nhân hay những người khác có cơ nguy bị hãm hại. Sau khi tham khảo với cơ quan thẩm quyền dân sự, giáo phận sẽ trực diện với linh mục hay thầy sáu trừ phi cơ quan dân sự muốn làm khác. Người vi phạm (linh mục hay thầy sáu) sẽ được khuyên nên có một luật sư dân sự và một biện hộ viên giáo luật để đại diện cho mình.
3. Giáo phận sẽ cung cấp cho người bị tố cáo sự giải thích toàn bộ quá trình điều tra và những diễn trình đặc biệt để đối phó với những lời tố cáo mà họ đã vi phạm về việc bực đãi trẻ em.
4. Giáo phận sẽ điều tra theo tinh thần giáo luật khoản 1717 của bộ giáo luật (1983).
5. Người bị tố cáo vi phạm sẽ rời bỏ sự bổ nhiệm của mình và đòi buộc rời khỏi giáo xứ và được khuyến khích nên có một cuộc thẩm tra tâm lý thích hợp tại một nơi được giáo phận Arlington chấp thuận.
6. Ban Xét Duyệt của giáo phận sẽ được triệu tập theo sự “Hướng Dẫn”.
7. Nếu hành vi bực đãi trẻ em được linh mục hay thầy sáu chấp nhận hay được thiết lập sau khi kết thúc tiến trình này thì Đức Giám Mục sẽ ra quyết định thỏa đáng theo giáo luật.

Hướng Dẫn Cho Ban Cố Vấn Của Giáo Phận

Giáo phận Arlington thiết lập ban cố vấn địa phận chứng tỏ sự dấn thân tích cực của mình vào công việc lo cho an toàn trẻ em và đáp ứng những quy tắc cơ bản mà giáo phận đã đưa ra trong quy chế để đối phó với sự tố cáo khuấy nhiễu tình dục các em vị thành niên do các linh mục hoặc thầy sáu. Quy chế này đã được Hội Nghị Các Giám Mục Công Giáo Hoa Kỳ Chấp Thuận trong phiên họp khoáng đại vào tháng mười một năm 2002.

Ban cố vấn của giáo phận gồm có 8 thành viên phục vụ trong nhiệm kỳ là 5 năm, báo cáo trực tiếp với Đức Giám Mục trong việc loan truyền rộng rãi những nhiệm vụ của ban:

- a. Duyệt xét lại các quy tắc và tiến trình mỗi năm của giáo phận và giới thiệu những phương cách nhờ đó có thể làm cho quy chế trở nên vững mạnh, phát triển hay điều chỉnh lại cho thích hợp hơn.
- b. Duyệt xét sự thi hành của quy chế trong giáo phận và sứ vụ của quy chế.
- c. Giúp đỡ và phát triển các cơ cấu thích hợp để đảm bảo sự thi hành đúng đắn của quy chế.
- d. Đánh giá hiệu năng của các cố gắng giúp đỡ cho các nạn nhân của giáo phận và đưa các biện pháp để thăng tiến.
- e. Duyệt xét và cố vấn về những tiêu chuẩn của thái độ phải có cho những ai đang giữ các chức vụ được mọi người tin cậy, về việc giáo dục, huấn luyện, và phát triển các chương trình cho giáo sĩ tu sĩ, ban điều hành, các nhà giáo dục và nhiều người khác nữa cũng như các chương trình bảo vệ môi trường an toàn cho trẻ em.

Cả điều hợp viên và Ban Xét Duyệt của giáo phận sẽ họp với ban cố vấn tối thiểu một năm một lần để báo cáo, tổng kết các hoạt động của mình và các khám phá trong năm trước để rút kinh nghiệm cho năm tới.

Ban cố vấn của giáo phận sẽ trình bày bản báo cáo và tình hình mọi sinh hoạt bảo vệ trẻ em của giáo phận trong tờ báo của giáo phận đồng thời chia sẻ tin tức với các giáo xứ.

BÁO CÁO ĐÃ NHẬN

Để bảo vệ tính cách tư riêng của mọi thiện nguyện viên và công nhân, chúng tôi yêu cầu mọi người gửi báo cáo đã nhận này cùng với bản câu hỏi 6 tháng... tới:

Điều hợp viên giúp đỡ nạn nhân và giám đốc bảo vệ và lo an toàn cho trẻ em
Giáo Phận Arlington
200 N. Glebe Road #914
Arlington, VA 22203-3728

Đừng đưa báo cáo này cho giám thị hoặc đại diện của giáo xứ hay trường học của bạn.

XIN IN (HOẶC ĐÁNH MÁY), NẾU CÓ THỂ XIN DÙNG MỤC ĐEN. CẢM ƠN.

Tôi thừa nhận rằng tôi đã nhận bản sao quy chế của Giáo Phận Công Giáo Arlington về việc **bảo vệ và phòng chống trẻ em, người trẻ khỏi bị lạm dụng tình dục và bị bạo hành**. Tôi đã đọc quy chế và chấp nhận thì hành đúng theo Quy Chế.

Xin đánh dấu chữ (X) vào một hoặc cả hai nếu thấy thích hợp:

- () Tôi là thiện nguyện viên đang làm việc với trẻ em hay đang tìm kiếm để trở nên thiện nguyện viên làm việc với trẻ em.
- () Tôi là công nhân viên hay đang tìm việc làm.

Xin chỉ rõ GIÁO XỨ, TRƯỜNG HỌC hay tổ chức của GIÁO PHẬN mà bạn đang làm việc:

Thiện nguyện viên/Sẽ trở nên thiện nguyện viên: _____
 Công nhân/Đang tìm công việc làm: _____
 Tên Họ, Tên Gọi, Tên Đệm: _____
 Số xã hội: _____ - _____ - _____

Ký tên

Ngày

Nếu quý vị là Linh Mục công giáo hay thầy Sáu, xin chỉ rõ dưới đây:

	Tháng	Ngày	Năm	Nơi sinh (bản xứ)
Ngày sanh	_____	_____	_____	_____
Chịu chức	_____	_____	_____	_____

Nếu quý vị là thành phần của dòng tu, xin ghi tên dòng tu: _____

Tên gọi trong nhà dòng nếu thích hợp _____